

Số: 29 /TM-TTYT

Núi Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI
YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm y tế khu vực Núi Thành kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Trung tâm để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm (*Phụ lục 1 đính kèm*) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm y tế khu vực Núi Thành
- Địa chỉ: Khối 1 – xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Châu Thị Thúy, kế toán viên, Phòng TCHC-TCKT
- Số điện thoại: 0985 044 226

3. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành tiếp nhận báo giá bằng cách thức nhận trực tiếp hoặc nhận qua đường bưu điện. Địa chỉ tiếp nhận: Phòng TCHC-TCKT, Khối 1 – xã Núi Thành – thành phố Đà Nẵng. Ghi rõ ngoài phong bì Báo giá vật tư y tế.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 22 tháng 9 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 01 /10/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01/10/2025 (ngày kết thúc nhận báo giá)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành đề nghị các Công ty báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm Thư mời này.

2. Lưu ý:

- Sau khi Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu cung cấp hóa chất, vật tư xét nghiệm và nhà thầu trúng thầu chịu trách

nhiệm cung cấp thiết bị y tế để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm đó theo yêu cầu của đơn vị; cụ thể là máy xét nghiệm huyết học và máy xét nghiệm sinh hóa; nhà thầu không chuyển giao quyền sở hữu, chỉ chuyển giao quyền sử dụng thiết bị y tế cho đơn vị. (Điểm a, khoản 1, điều 55 Luật đấu thầu số 22/2023/QH 15 ngày 23/6/2023)

- Khi cung cấp máy xét nghiệm cho đơn vị, công ty trúng thầu kèm theo các giấy tờ liên quan: CO là Giấy chứng nhận xuất xứ" (Certificate of Origin), CQ là "Giấy chứng nhận chất lượng" (Certificate of Quality); Giấy phân loại trang thiết bị; Tờ khai hải quan.

- Máy cung cấp cho đơn vị phải đúng loại máy ký kết trong hợp đồng, máy phải phù hợp với hóa chất trúng thầu. Sau khi ký hợp đồng, bên Công ty sẽ vào lắp đặt máy và hướng dẫn sử dụng cho bên bộ phận xét nghiệm của Trung tâm .

3. Các thông tin khác (nếu có).

Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thu



Phụ lục I

PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo ~~Thư~~ Thư mời số 29/TM-TTYT ngày 22/9/2025 của TTYT KV
Núi Thành)

STT	Danh mục mời chào giá	Thông số kỹ thuật, đặc tính, tiêu chuẩn cơ bản	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Acid uric	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Acid uric; phương pháp đo Colorimetric, Endpoint, Trinder, Increasing Reaction, Enzymatic; Thành phần thuốc thử: Phosphate: ≤ 120 mmol/L, Detergent: ≤ 1.8 g/L, Dichlorophenolsulfonate: ≤ 4.4 mmol/L, Uricase: > 0.12 U/mL, Ascorbate oxidase, Peroxidase, 4-aminoantipyrine, pH: 7.8; Bước sóng: 5520 ± 10 nm ; tuyến tính: 25 mg/dL ; Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016	1	Hộp
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST	Hóa chất xét nghiệm Định lượng AST/GOT; phương pháp đo UV, Kinetic, Decreasing Reaction, mod. IFCC; Thành phần thuốc thử: Tris buffer: ≤ 90 mM pH 7.65, L-aspartate: ≤ 250 mM, 2-Oxoglutarate: ≤ 14 mM, NADH, MDH, LDH; Bước sóng: 340 nm ; tuyến tính: 440 U/L ; Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016	2	Hộp
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT	Hóa chất xét nghiệm Định lượng ALT/GPT; phương pháp đo UV, Kinetic, Decreasing Reaction, modified IFCC; Thành phần thuốc thử: Tris buffer: ≤ 120 mM pH 7.15, L-Alanine: ≤ 550 mM, 2-Oxoglutarate: ≤ 18 mM, NADH, LDH; Bước sóng: 340 nm ; tuyến tính: 500 U/L; Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016	2	Hộp
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng URE	Hóa chất xét nghiệm Định lượng URE; phương pháp đo UV, Two Point Kinetic (fixed time), Decreasing Reaction, GLDH; Thành phần thuốc thử: Tris buffer: ≤ 120 mM pH 7.60, 2-Oxoglutarate: ≤ 8 mM, ADP: ≤ 1.6 mM, Urease: > 8 KU/L, GLDH: > 800 U/L, NADH, Stabilizers; Bước sóng: 340 nm ;	2	Hộp



		tuyến tính: 1-300 mg/dL ; Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016		
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine kinase	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Creatinine kinase; phương pháp đo Colorimetric, Kinetic, "mod." Jaffe, Increasing Reaction; Thành phần thuốc thử: Carbonate Buffer: ≤ 120 mmol/L, Sodium Hydroxide: ≤ 360 mmol/L, Picric Acid: ≤ 7.8 mmol/L; Bước sóng: 510 nm (500 nm - 520 nm); tuyến tính: 20 mg/dL Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016	2	Hộp
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Glucose; phương pháp đo Colorimetric, Endpoint, Increasing Reaction GOD - PAP; Thành phần thuốc thử: Thuốc thử: Phosphate buffer pH 6.50: ≤ 240 mM, GOD: ≥ 15000 U/L, POD: ≥ 500 U/L, 4-AAP, Phenol, Surfactant; Bước sóng: 500 nm, Hg 546 nm ; tuyến tính: 400 mg/dL; Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485	2	Hộp
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Cholesterol; phương pháp đo Colorimetric, Endpoint, Increasing Reaction, CHOD-PAP ; Thành phần thuốc thử: Good's buffer: pH 7.2, sodium cholate: ≤ 8.3 mM, CHE: ≥ 400 U/L, CHOD: ≥ 200 U/L, POD: ≥ 500 U/L; Bước sóng: 500 nm ; tuyến tính: 700 mg/dL Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016	2	Hộp
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglycerides	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Triglycerides ; phương pháp đo: Colorimetric, Endpoint, Increasing Reaction, GPO – PAP ; Thành phần thuốc thử: 4-chlorophenol: 2.7 mM, 4-AAP: 0.3 mM, ATP: 2 mM, GK, POD, LPL, GPO, Good's buffer pH 7.20, surfactants; Bước sóng: 510 nm (480 - 520 nm) ; tuyến tính: 1000 mg/dL ; Tiêu chuẩn kỹ thuật ISO 13485:2016	2	Hộp
9	Arcon N(Level I Control) Lyophilized	Arcon N Control Level I dùng để kiểm soát chất lượng và hiệu chuẩn các thông số được nêu trong bảng giá trị. Thành phần: Chứa huyết thanh người Natri Azide (0,09 %) được thêm vào làm chất bảo quản.	1	Hộp

		(5 x 5 mL)		
10	Arcon P (Level II Control) Lyophilized	Arcon P Control Level II dùng để kiểm soát chất lượng và hiệu chuẩn các thông số được nêu trong bảng giá trị. Thành phần: Chứa huyết thanh người Natri Azide (0,09 %) được thêm vào làm chất bảo quản. (5 x 5 mL)	1	Hộp
11	Areal Auto (Calibrator) Lyophilized	Arcal Auto Calibrator dùng để kiểm soát chất lượng và hiệu chuẩn các thông số được nêu trong bảng giá trị. Thành phần: Chứa huyết thanh người Natri Azide (0,09 %) được thêm vào làm chất bảo quản. (5 x 5 mL)	1	Hộp
12	Dung dịch pha loãng	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học tự động 18 thông số - Thành phần: : Sodium chloride, phosphate buffer, preservative - Hiệu suất: pH=7.0±0.2(25°C±1°C); ρ=18.0±0.5ms/cm(25°C±1°C); Osm=295±10mOsm/Kg; Particle count : ≤2.5×10 ⁵ /L 20 lít/thùng	3	Thùng
13	Dung dịch tách bạch cầu	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học tự động 18 thông số - Thành phần: Muối Amoni bậc 4, chất đệm. - Hiệu suất: pH≥9.0(25°C±1°C); Blank count : WBC≤0.5×10 ⁹ /L; HGB≤2g/L - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất khi chưa mở, 60 ngày sau khi mở nắp 500ml/chai	3	Chai
14	Dung dịch rửa máy	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học tự động 18 thông số Thành phần: Sodiumsulphate, Sodiumchloride, Disodiumhydrogenorthophosphate pH>11.0 (25°C±1°C, - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất khi chưa mở, 60 ngày sau khi mở nắp Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 20 lít/thùng	3	Thùng



15	Hóa chất nội kiểm cho máy huyết học		2	Hộp
TỔNG CỘNG: 15 khoản				

CÔNG TY:
 MÃ SỐ THUẾ:
 ĐỊA CHỈ:
 Email:

**Mẫu báo giá**

(Kèm theo Thư mời số: 29 /TM-TTYT ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành

Trên cơ sở thư mời số... của ... [ghi tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hóa chất xét nghiệm và dịch vụ liên quan như sau:

1. Báo giá cho hóa chất xét nghiệm và các dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục vật tư y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Đặc tính kỹ thuật	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	ĐVT	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Hóa chất A											
2	Hóa chất B											
n												



(Gửi kèm theo các tài liệu catalogue chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.....ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Đơn vị ghi đầy đủ ngày tháng năm báo giá, hiệu lực của báo giá và có chữ ký của người có thẩm quyền báo giá và đóng dấu của đơn vị.

....., ngày tháng năm 2025

**(Đại diện hợp pháp ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)**

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

